

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

2.1. Việc đánh giá về kỹ thuật đối với từng E-HSĐT được thực hiện theo phương pháp chấm điểm, trong đó phải quy định mức điểm tối đa đối với các tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết; quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chuẩn tổng quát và chi tiết (nếu cần thiết) của các nội dung giải pháp và phương pháp luận, nhân sự chủ chốt. Đối với tiêu chuẩn về kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu, căn cứ tính chất gói thầu để xác định sự cần thiết quy định hoặc không quy định điểm tối thiểu đối với tiêu chuẩn tổng quát này. Việc đánh giá hợp đồng tương tự của nhà thầu liên danh căn cứ vào phạm vi công việc của thành viên trong liên danh đảm nhận.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật bao gồm các nội dung sau đây:

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
1	Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu (Từ 0 đến 15% tổng số điểm)	15		
1.1	Đã thực hiện các gói thầu có tính chất tương tự trong vòng 03 năm gần đây: Kinh nghiệm đã thực hiện hợp đồng tư vấn tương tự kể từ ngày 01/01/2023 (tính từ thời điểm nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng): - Tương tự về bản chất và độ phức tạp: đã từng thực hiện hoàn thành các gói thầu tư vấn giám sát công trình có hạng mục cung cấp lắp đặt thiết bị - Tài liệu đính kèm: + Hợp đồng. + Biên bản nghiệm thu hoàn thành sản phẩm tư vấn hoặc thanh lý hợp đồng tư vấn hoặc bảng xác nhận giá trị (03a) và hóa đơn VAT + Quyết định phê duyệt dự án hoặc quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế hoặc các tài liệu khác thể hiện tính chất tương tự	15	+ Từ 02 gói thầu trở lên: 15 điểm + 01 gói thầu: 7 điểm + Không có hợp đồng nào: 0 điểm	
2	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (5% tổng số điểm)	5		
2.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu: (Không tham dự thầu hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng); (Nhà thầu đính kèm bản cam kết để chứng minh). Đối với liên danh thì tất cả thành viên liên	5	+ Nhà thầu chưa từng không tham gia thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành	

	đanh phải đáp ứng yêu cầu.			hoàn thiện, ký kết hợp đồng: 5,0 điểm + Nhà thầu đã từng không tham gia thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng ≥ 01 gói thầu: 0 điểm	
3	Giải pháp và phương pháp luận (Từ 30 đến 40% tổng số điểm)	30			21
3.1	Hiểu rõ mục đích gói thầu	8			
3.1.1	Am hiểu chung về phạm vi, qui mô của gói thầu nêu trong điều khoản tham chiếu	6		+ Có thể hiện sự hiểu biết mục đích của gói thầu một cách rõ ràng, chi tiết và cụ thể: 6 điểm + Có thể hiện sự hiểu biết mục đích của gói thầu một cách sơ sài: 4,2 điểm + Không trình bày hoặc có nhưng không phù hợp: 0 điểm	
3.1.2	Đề xuất phương pháp luận có các nội dung liên quan đến quá trình tư vấn giám sát xây dựng công trình	2		+ Có trình bày đầy đủ, hợp lý: 2 điểm + Có trình bày tương đối đầy đủ, hợp lý: 1,4 điểm + Không trình bày hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý: 0 điểm	
3.2	Cách tiếp cận và phương pháp luận	6			
3.2.1	Đề xuất công tác tư vấn giám sát bao gồm tất cả các công việc quy định trong điều khoản tham chiếu. Các công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể một cách tương đối hoàn chỉnh và logic, đồng thời có phân công từng chuyên gia (hoặc	3		+ Có trình bày đầy đủ, hợp lý: 3 điểm + Có trình bày tương đối đầy đủ, hợp lý: 2,1 điểm + Không trình bày hoặc có	

	nhóm hoặc tổ) tư vấn đảm nhiệm từng lĩnh vực công việc trong dự án.		nhưng không đầy đủ, không hợp lý: 0 điểm	
3.2.2	Phương pháp luận phù hợp với nhiệm vụ	3	+ Có trình bày đầy đủ, hợp lý: 3 điểm + Có trình bày tương đối đầy đủ, hợp lý: 2,1 điểm + Không trình bày hoặc có nhưng không phù hợp: 0 điểm	
3.3	Sáng kiến cải tiến	2		
3.3.1	Đề xuất các sáng kiến cải tiến để thực hiện tốt hơn các công việc nhằm nâng cao hiệu quả	1	+ Có trình bày hợp lý: 1 điểm + Không trình bày hoặc có nhưng không hợp lý: 0 điểm	
3.3.2	Cách tiếp cận và phương pháp luận của nhà thầu chuyên nghiệp và tiên tiến	1	+ Cách tiếp cận chuyên nghiệp và tiên tiến: 1 điểm + Cách tiếp cận không chuyên nghiệp hoặc không tiên tiến: 0 điểm	
3.4	Kế hoạch triển khai	8		
3.4.1	Kế hoạch công việc bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện gói thầu. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng	3	+ Có trình bày đầy đủ, hợp lý: 3 điểm + Có trình bày tương đối đầy đủ, hợp lý: 2,1 điểm + Không trình bày hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý: 0 điểm	
3.4.2	Kế hoạch triển khai phù hợp với phương pháp luận và tiến độ dự kiến	3	+ Có trình bày đầy đủ, hợp lý: 3 điểm + Có trình bày tương đối đầy đủ, hợp lý: 2,1 điểm + Không trình bày hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý: 0 điểm	
3.4.3	Các bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ nộp	2	Có trình bày đầy đủ, hợp lý: 2	

	báo cáo			điểm Có trình bày tương đối đầy đủ, hợp lý: 1,4 điểm Không trình bày hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý: 0 điểm	
3.5	Bố trí nhân sự cho gói thầu	6			
3.5.1	Nhân sự được bố trí theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu	3		+ Nhân sự được bố trí đầy đủ theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu: 3 điểm + Nhân sự được không được bố trí đầy đủ hoặc có nhân sự không đáp ứng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu: 0 điểm	
3.5.2	Thời điểm và thời gian huy động tư vấn phù hợp với kế hoạch triển khai	3		+ Phù hợp: 3 điểm + Không phù hợp: 0 điểm	
4	Nhân sự chủ chốt (Từ 50 đến 60% tổng số điểm)	50			35
	Vị trí		Số lượng		
4.1	Tư vấn giám sát trưởng. Yêu cầu: - Có chứng chỉ hành nghề giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình.	30	1		21
4.1.1	Số năm kinh nghiệm làm việc	10		+ Từ 5 năm trở lên: 10,0 điểm + Từ 3 năm đến dưới 5 năm: 7 điểm + Dưới 3 năm: 0 điểm	
4.1.2	Kinh nghiệm tham gia làm tư vấn giám sát trưởng các gói thầu tương tự theo quy định tại điểm 1.1 mục 1 - Phần năng lực kinh nghiệm của nhà thầu Tài liệu kèm theo để chứng minh: + Hợp đồng tư vấn. + Quyết định phê duyệt dự án hoặc quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế hoặc các tài liệu khác thể hiện tính chất tương tự. + Biên bản nghiệm thu công việc tư vấn có ghi tên của	20		+ Từ 02 gói thầu trở lên: 20 điểm + 01 gói thầu: 14,0 điểm + Không có gói thầu nào: 0 điểm	

	nhân sự hoặc văn bản xác nhận của Chủ đầu tư dự án có ghi rõ chức vụ nhân sự.				
4.2	Giám sát viên: Yêu cầu: - Có chứng chỉ hành nghề giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình	1	20		14
4.2.1	Số năm kinh nghiệm làm việc		10	+ Từ 5 năm trở lên: 10,0 điểm + Từ 3 năm đến dưới 5 năm: 7 điểm + Dưới 3 năm: 0 điểm	
4.2.2	Kinh nghiệm tham gia làm tư vấn giám sát các gói thầu tương tự theo quy định tại điểm 1.1 mục 1 - Phần năng lực kinh nghiệm của nhà thầu Tài liệu kèm theo để chứng minh: + Hợp đồng tư vấn. + Quyết định phê duyệt dự án hoặc quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế hoặc các tài liệu khác thể hiện tính chất tương tự. + Biên bản nghiệm thu công việc tư vấn có ghi tên của nhân sự hoặc văn bản xác nhận của Chủ đầu tư dự án có ghi rõ chức vụ nhân sự.		10	+ Từ 02 gói thầu trở lên: 10 điểm + 01 gói thầu: 7 điểm + Không có gói thầu nào: 0 điểm	
5	Yêu cầu về chuyển giao công nghệ (nếu có) (Từ 0% đến 10% tổng số điểm)				
5.1	Không yêu cầu			0	
	Tổng cộng (100%)		100		70

Ghi chú

- (1) Thời điểm xác định hợp đồng hoàn thành để xác định hợp đồng tương tự là thời điểm nghiệm thu công việc hoàn thành. Đối với các hợp đồng mà chủ đầu tư, tổ chuyên gia có bằng chứng cho thấy nhà thầu đã thực hiện với tư cách nhà thầu phụ do được chuyển nhượng bất hợp pháp, vi phạm quy định tại khoản Điều 16 của Luật Đấu thầu thì hợp đồng này sẽ không được xem xét, đánh giá.
- Hợp đồng tương tự được xác định trên cơ sở tương tự về tính chất, không căn cứ vào quy mô (giá trị hợp đồng).
- (2) Tùy theo tính chất của gói thầu mà quy định cho phù hợp. Ví dụ: đáp ứng về vật tư, máy móc, thiết bị (thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc đi thuê) để phục vụ công việc thí nghiệm....
- (3) Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Đối với nhà thầu là tư vấn lập hồ sơ mời thầu, uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu